

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH HĐTL TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

1. Sản phẩm Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 5 năm
Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX: + Loại chứng khoán (CKPS - 4) + Nhóm CKPS (HĐTL - 1) + Tài sản cơ sở (VN30 - I1; GB05 - B5; GB10 - BA) + Năm đáo hạn (2020 - A; 2021 - B;.....; 2039 - W) + Tháng đáo hạn (01 - 1; 02 - 2; ...; 10 - A; 11 - B; 12 - C) + Định danh CKPS (HĐTL - 000) Ví dụ: HĐTL TPCP 5 năm tháng 6 năm 2025 là: 41B5F6000
Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng
Hệ số nhân hợp đồng	10.000
Ký quỹ yêu cầu tại VSDC	Đảm bảo giá trị ký quỹ yêu cầu là tổng các nghĩa vụ ký quỹ đối với các vị thế mở qua đêm theo quy định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) từng thời kỳ.
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
Biên độ giao động giá	+/- 3% so với giá tham chiếu
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc Ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày giao dịch cuối cùng
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng
Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất tài sản cơ sở
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do Kho bạc nhà nước (KBNN) phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
	yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày	Theo quy định của VSDC
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư chứng khoán	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 10.000 hợp đồng Nhà đầu tư tổ chức: 5.000 hợp đồng Nhà đầu tư cá nhân: Chưa thực hiện
Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: Tháng hiện tại là tháng 4: Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9, và tháng 12
Giám sát giá trị tài sản ký quỹ	Nhà đầu tư duy trì vị thế mở qua đêm, VSDC xác định ký quỹ yêu cầu vào 16h30 hàng ngày. VSDC giám sát và xử lý việc đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu của NĐT trên tài khoản ký quỹ tại VSDC như sau: - Tại thời điểm 09h30: Căn cứ mức ký quỹ yêu cầu xác định tại ngày làm việc liền trước, VSDC kiểm tra các tài khoản vi phạm chưa đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu để thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCK) tạm đình chỉ giao dịch. - Tại thời điểm 14h00: VSDC kiểm tra giá trị tài sản ký quỹ trên tất cả các tài khoản vi phạm, đối với tài khoản vi phạm đã đảm bảo được mức ký quỹ yêu cầu, VSDC gửi điện đề nghị SGDCK Hà Nội khôi phục trạng thái giao dịch đối với tài khoản. - Chậm nhất 16h30, VSDC thực hiện xác định mức ký quỹ yêu cầu đối với danh mục vị thế trên từng tài khoản nhà đầu tư và giá trị tài sản ký quỹ nhà đầu tư đã nộp. Trường hợp tài khoản đang bị đình chỉ giao dịch do vi phạm quy định về nộp ký quỹ có giá trị tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn mức ký quỹ yêu cầu, VSDC gửi điện đề nghị SGDCK Hà Nội khôi phục trạng thái giao dịch cho tài khoản.

2. Sản phẩm Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 10 năm
Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX: + Loại chứng khoán (CKPS - 4) + Nhóm CKPS (HĐTL - 1) + Tài sản cơ sở (VN30 - I1; GB05 - B5; GB10 - BA) + Năm đáo hạn (2020 - A; 2021 - B; ...; 2039 - W) + Tháng đáo hạn (01 - 1; 02 - 2; ...; 10 - A; 11 - B; 12 - C) + Định danh CKPS (HĐTL - 000)

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
	Ví dụ: HĐTL TPCP 10 năm tháng 6 năm 2025 là: 41BAF6000
Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng
Hệ số nhân hợp đồng	10.000
Ký quỹ yêu cầu tại VSDC	Đảm bảo giá trị ký quỹ yêu cầu là tổng các nghĩa vụ ký quỹ đối với các vị thế mở qua đêm theo quy định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) từng thời kỳ.
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
Biên độ giao động giá	+/- 3% so với giá tham chiếu
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày giao dịch cuối cùng
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng
Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật tài sản cơ sở
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do KBNN phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày	Theo quy định của VSDC
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức: 10.000 hợp đồng Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân: 3.000 hợp đồng Nhà đầu tư tổ chức: 5.000 hợp đồng Nhà đầu tư cá nhân: Chưa thực hiện
Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9, và tháng 12
Giám sát giá trị tài sản ký quỹ	Nhà đầu tư duy trì vị thế mở qua đêm, VSDC xác định ký quỹ yêu cầu vào 16h30 hàng ngày. VSDC giám sát và xử lý việc đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu của NĐT trên tài khoản ký quỹ tại VSDC như sau: - Tại thời điểm 09h30: Căn cứ mức ký quỹ yêu cầu xác định tại ngày làm việc liền trước, VSDC kiểm tra các tài khoản vi phạm chưa đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu để thông báo cho SGDCK Hà Nội tạm đình chỉ giao dịch. - Tại thời điểm 14h00: VSDC kiểm tra giá trị tài sản ký quỹ trên tất cả các tài khoản vi phạm, đối với tài khoản vi phạm đã đảm bảo được

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
	mức ký quỹ yêu cầu, VSDC gửi điện đề nghị SGDCK Hà Nội khôi phục trạng thái giao dịch đối với tài khoản. - Chậm nhất 16h30, VSDC thực hiện xác định mức ký quỹ yêu cầu đối với danh mục vị thế trên từng tài khoản nhà đầu tư và giá trị tài sản ký quỹ nhà đầu tư đã nộp. Trường hợp tài khoản đang bị đình chỉ giao dịch do vi phạm quy định về nộp ký quỹ có giá trị tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn mức ký quỹ yêu cầu, VSDC gửi điện đề nghị SGDCK Hà Nội khôi phục trạng thái giao dịch cho tài khoản.

3. Thời gian giao dịch:

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Thời gian	Phiên Giao Dịch	Loại lệnh
8h45 – 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy lệnh
9h00 – 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h45	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

(*) Không triển khai phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ ATC

4. Các loại lệnh:

4.1. Lệnh giới hạn LO

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc bán HĐTL tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được nhập vào hệ thống giao dịch theo nguyên tắc sau:
 - Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
 - Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

4.2. Lệnh thị trường

- Lệnh thị trường là lệnh mua HĐTL tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán HĐTL tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường dưới đây.
- Các loại lệnh thị trường:

- Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ:
 - ✓ Đối với lệnh đặt mua MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh mua LO với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần.
 - ✓ Đối với lệnh bán đặt MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh bán LO với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn.
 - ✓ Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.
- Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK/MAK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

4.3. Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa (ATO)

- Lệnh ATO là lệnh đặt mua hoặc đặt bán HĐTL tại mức giá mở cửa.
- Khối lượng của lệnh ATO bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATO về thời gian.
- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa chỉ có lệnh ATO ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
 - Bảng giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
 - Bảng giá tham chiếu cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
 - Bảng giá tham chiếu trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa. Sau thời điểm khớp lệnh của phiên, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.

4.4. Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC)

- Lệnh ATC là lệnh đặt mua hoặc đặt bán HĐTL tại mức giá đóng cửa.
- Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn (LO) trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATC về thời gian.

- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa chỉ có lệnh ATC ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
 - Bảng giá giao dịch gần nhất nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
 - Bảng giá giao dịch gần nhất cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
 - Bảng giá giao dịch gần nhất trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATC chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Sau thời điểm khớp lệnh, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực

5. Phương thức giao dịch

- Phương thức khớp lệnh: gồm Khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.
 - *Phương thức khớp lệnh liên tục*: là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán HĐTL ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
 - *Phương thức khớp lệnh định kỳ*: là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán HĐTL tại một thời điểm xác định.
- Phương thức thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

6. Nguyên tắc so khớp lệnh:

- *Ưu tiên về giá*:
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- *Ưu tiên thời gian*: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

7. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh

7.1. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ

- (7.1.1) Là mức giá giao dịch mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
- (7.1.2) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn nguyên tắc mục 7.1.1, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
- (7.1.3) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn nguyên tắc mục 7.1.2, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- (7.1.4) Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn nguyên tắc mục 7.1.2 này, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn nguyên tắc mục 7.1.1 và trùng hoặc gần với giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

7.2. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục

- Giá giao dịch là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

8. Hủy/sửa lệnh giao dịch

8.1. Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Việc sửa, hủy lệnh trong giờ giao dịch phải tuân thủ quy trình sửa hủy do SGDCK ban hành.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.
- Không được phép đồng thời sửa giá và khối lượng lệnh giao dịch.

8.2. Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.
- Các lệnh thỏa thuận trong giờ sẽ hết hiệu lực sau khi kết thúc 14h45.

9. Thanh toán thực hiện hợp đồng:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của MBS từng thời kỳ như mục 1 văn bản này. Việc thanh toán thực hiện HĐTL TPCP được thực hiện dưới hình thức chuyển giao vật chất với ngày thanh toán cuối cùng là ngày làm việc thứ ba (03) sau ngày giao dịch cuối cùng (E+3).
- **Tài sản cơ sở dùng để chuyển giao:** là các trái phiếu chính phủ thuộc rổ TPCP do HNX công bố ba mươi (30) ngày trước ngày giao dịch cuối cùng. Trường hợp ngày này rơi vào ngày nghỉ, ngày chốt danh sách sẽ là ngày giao dịch liền trước. Danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao sẽ được cập nhật đến ngày chốt danh sách. *Các tài khoản dự định nắm giữ vị thế Bán đến ngày đáo hạn sẽ phải căn cứ trên rổ TPCP này để chuẩn bị mã TPCP, số lượng TPCP cho nghĩa vụ thanh toán thực hiện hợp đồng.*

Mỗi hợp đồng khi chuyển giao sẽ chỉ thực hiện chuyển giao 1 mã trái phiếu với số lượng 10.000 trái phiếu/hợp đồng.

- **Giá trị tiền thanh toán:** là số tiền Bên mua phải thanh toán cho Bên bán với công thức:

$$\text{Giá trị tiền thanh toán} = \sum[(FSP * CF * M + AI) * Q]$$

Trong đó, đối với từng mã TPCP nhận chuyển giao:

FSP: Giá thanh toán cuối cùng do VSD xác định tại ngày GD cuối cùng.

CF: Hệ số chuyển đổi được HNX quy định trong rổ TP chuyển giao, mỗi mã TP sẽ tương ứng một hệ số chuyển đổi.

M: Hệ số nhân hợp đồng (10.000).

AI: Là lãi trái phiếu được hưởng chưa được thanh toán tính từ kỳ trả lãi trước đến ngày thanh toán cuối cùng (do HNX cung cấp).

Q: Số lượng hợp đồng chuyển giao.

- Các bước thanh toán từ ngày giao dịch cuối cùng như sau:

❖ Đối với Bên mua

- **Nghĩa vụ đảm bảo thực hiện hợp đồng:** các tài khoản nắm giữ vị thế Long sẽ phải nộp tiền vào TKCKPS tại ngày E-2.

$$\text{Giá trị tiền đảm bảo} = \text{Giá } DSP_{(E-3)} * \text{hệ số nhân} * \text{số vị thế} * \text{tỷ lệ } DM_{(MBS \text{ quy định})}$$

Trường hợp giá $DSP_{(E-3)} < \text{mệnh giá TP (100.000 VND)}$ lấy giá theo mệnh giá để tính giá trị tiền đảm bảo.

Số tiền này sẽ dùng đảm bảo để dự kiến thanh toán 100% giá trị thanh toán vào ngày E+3 đồng thời đảm bảo tỷ lệ ký quỹ thực hiện hợp đồng (DM) theo quy định của MBS và VSDC.

- **Hình thức thanh toán:** Các vị thế Mua (Long) đáo hạn sẽ thực hiện hợp đồng với hình thức nhận tài sản cơ sở (TPCP) đồng thời thanh toán 100% tiền giá trị thanh toán tương ứng với mã TPCP nhận được.
- **Giá trị tiền thanh toán và tài sản cơ sở nhận chuyển giao:** Nghĩa vụ tiền thanh toán và số lượng TPCP nhận chuyển giao của Bên mua sẽ được VSDC thông báo chính xác vào E+2.
 - ✓ Mã trái phiếu, số lượng từng mã được nhận chuyển giao theo **phân bổ ngẫu nhiên**.
Giá trị tiền thanh toán Bên mua nhận về được tính căn cứ trên thông số trái phiếu nhận phân bổ, với công thức tính như trên.
- **Thời điểm thanh toán:** Cuối ngày E+3.
- **Số tiền** thanh toán theo thông báo nghĩa vụ từ VSDC sẽ được **cất trên TK CKPS** tại bước EOD ngày E+3.
- **Số trái phiếu nhận** theo phân bổ ngẫu nhiên của VSDC sẽ được hạch toán **tăng trên tài khoản** của Khách hàng.

❖ Đối với Bên bán

- Các vị thế mở Bán (Short) còn tại cuối ngày E-3: các tài khoản nắm giữ vị thế Bán sẽ phải **nộp đủ** trái phiếu hoặc thực hiện mua đủ TPCP để dùng cho mục đích chuyển giao tương ứng cho các vị thế Bán đang nắm giữ vào TK cơ sở tại MBS.
- Các vị thế mở mới từ ngày E-2 đến ngày E: trước khi Khách hàng thực hiện đặt lệnh mở mới vị thế Bán thì Khách hàng phải nộp đủ 100% TPCP dự định chuyển giao vào TK cơ sở, tương đương với số vị thế Bán định mở.
- Số Trái phiếu sau khi Khách hàng nộp hoặc mua về sẽ được MBS phong tỏa từ ngày E-2 đến ngày E và nộp ký quỹ lên VSDC từ ngày E+1 đến ngày E+3 đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán theo nguyên tắc:

- ✓ Mỗi hợp đồng chỉ có thể nộp 1 mã TPCP thuộc rổ TPCP theo quy định của SGDCK HNX công bố.
- ✓ Mỗi hợp đồng phải nộp tròn 10.000 TPCP.
- ✓ Có thể nộp nhiều mã TPCP để thanh toán cho nghĩa vụ đáo hạn đối với các vị thế mở Bán (trường hợp có từ 2 hợp đồng đáo hạn trở lên).
- **Hình thức thanh toán:** Các vị thế Bán đáo hạn sẽ thực hiện hợp đồng với hình thức chuyển giao tài sản cơ sở (TPCP) thuộc rổ TPCP theo quy định của SGDCK HNX, đồng thời được nhận 100% tiền giá trị thanh toán tương ứng với mã TPCP đã chuyển giao.
- **Tài sản cơ sở chuyển giao và tiền thanh toán được nhận:**
 - ✓ Các tài khoản nắm giữ vị thế Bán đáo hạn sẽ phải thông báo cho MBS chính xác mã trái phiếu, số lượng trái phiếu dùng để chuyển giao tại ngày E-2. Mã trái phiếu chuyển giao phải đáp ứng đủ điều kiện chuyển giao theo rổ trái phiếu HNX quy định cho từng mã hợp đồng.
 - ✓ Sau khi thông báo và nộp đủ số TPCP chuyển giao cho các vị thế Bán đang nắm giữ, tại ngày E+2, VSDC sẽ thông báo chính xác số tiền các Bên bán sẽ nhận được vào ngày thanh toán. Số tiền thanh toán nhận về, được tính toán dựa trên các thông số AI/CF của mã trái phiếu mà Bên bán đã thực hiện chuyển giao.
- **Thời gian thanh toán:** ngày E+3
- **Số trái phiếu** đã nộp ký quỹ tại ngày E+1 đến E+3 sẽ được chuyển đi để thanh toán theo thông báo nghĩa vụ thanh toán từ VSDC.
- **Số tiền bán TPCP sẽ được nhận** theo phân bổ của VSDC sẽ được hạch toán **tăng trên tài khoản** của KH tại MBS.

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại VSDC, SGDCK Hà Nội mà không phải toàn văn Quy định giao dịch tại VSDC, SGDCK Hà Nội. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp VSDC, SGDCK Hà Nội có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất, các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.